

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST

Ngày 23 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quân

Bà Bàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử số 2 – Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn H** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 6 năm 1983, tại Ngọc Chiến, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKNKTT: Bản T(nay là bản K), xã C, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Thôn S, xã D, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn P và bà Tòng Thị O; Vợ: Tòng Thị N (Đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 02/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả - Có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Anh Bùi Văn Đ; Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 5, khu G, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Hoàng Văn G; Sinh năm: 1953; Địa chỉ: Tổ 3, khu N, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 02/01/2018, tại khu vực tổ 6, khu G, phường T, thành phố Cẩm Phả, Tòng Văn H có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T, thành phố Cẩm Phả bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của H 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra Tòng Văn H còn tự nguyện giao nộp 75.000đ; 02 thẻ điện thoại loại 20.000đ chưa sử dụng; 01 điện thoại Iphone màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 70/GĐMT ngày 03/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục, thu giữ của Tòng Văn H là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,162gam.

Quá trình điều tra, Tòng Văn H khai: Số ma túy trên là do H mua của một thanh niên không quen biết vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 02/01/2018 tại khu vực rạp ngoài trời phường T, thành phố Cẩm Phả với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H cầm trên tay và đi về đến khu vực tổ 06 khu G, phường T thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 39/KSĐT - HS ngày 16/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tiếp tục đưa ra các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/01/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tòng Văn H có gọi điện vào số điện thoại 0128664388 mà H đã được người bạn nghiện ma túy ngoài xã hội giới thiệu để hỏi mua 100.000đ tiền ma túy Heroin. Người đàn ông (H không biết cụ thể họ tên và nơi cư trú) hẹn H đến rạp ngoài trời phường T, thành phố Cẩm

Phả để giao dịch. Khi đến nơi, H đưa cho người đàn ông 100.000đ thì người đó bảo H đứng chờ anh ta đi lấy ma túy cho. Do chờ lâu không thấy người đàn ông quay lại nên H không chờ nữa và về đi làm thì người đàn ông gọi điện. H nói đã về đi làm, hẹn người đàn ông ngày mai quay lại lấy và nhờ mua thêm 100.000đ ma túy nữa. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/01/2018, người đàn ông gọi cho H nói đã có ma túy. H đi từ chỗ làm ở xã D ra khu vực rạp ngoài trời chờ 1 lúc thì người đàn ông đi xe máy đến. H đưa tiếp cho anh ta 100.000đ. Anh ta cầm tiền rồi đi khoảng 10 phút, sau đó quay lại bảo H lên xe máy. Anh ta điều khiển xe máy đi về phía nhà máy nước Cẩm Phả, trên đường đi thì đưa cho H 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy. Đến nhà máy nước Cẩm Phả, H xuống xe, người đàn ông điều khiển xe bỏ đi. H cầm gói giấy bạc bên tay trái đi bộ quay lại thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của Tòng Văn H đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Tòng Văn H theo tội danh và điều khoản luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo là người có hiểu biết về pháp luật và tác hại của ma túy nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, hành vi bị cáo thực hiện đã tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, là cầu nối làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng dù có xem xét giảm nhẹ đến đâu cũng thấy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại thu giữ của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mai sung quỹ nhà nước. Số tiền 75.000 đồng; 02 thẻ điện thoại Mobifone loại 20.000đ chưa sử dụng thu của bị cáo quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tòng Văn H, do H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Tòng Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/01/2018.

[2] Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 70/GĐMT chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu phát mại, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1429 FCC ID : BCG-E2643A IC : 579C-E2643A, màu trắng, số IMEI : 012345678912345 kèm 01 sim, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng); 02 thẻ điện thoại Mobifone loại 20.000đ chưa sử dụng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Tòng Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra và Cơ quan
Thi hành án hình sự CA tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quân

Bàng Thị Hồng

Hoàng Thị Hải

